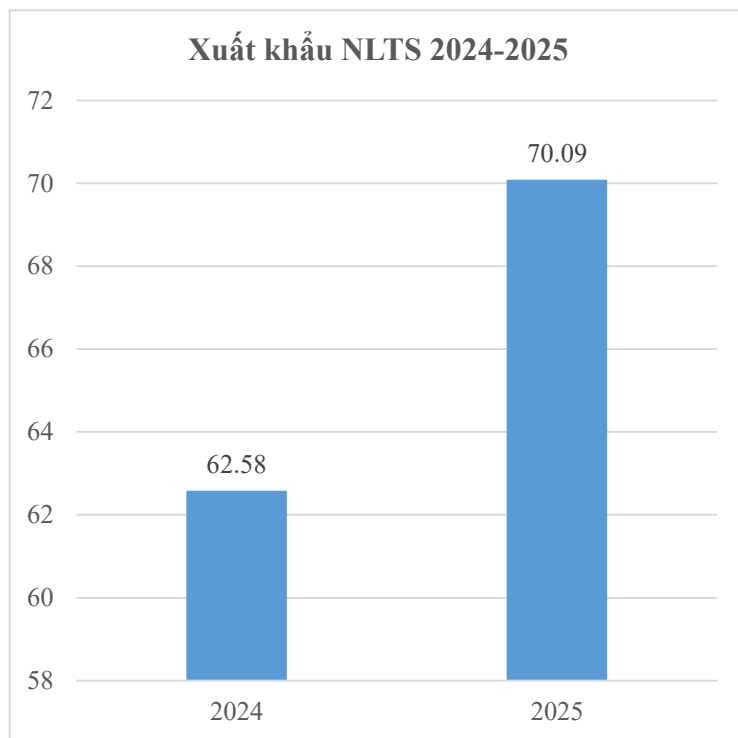


Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu NLTS ước đạt 70,09 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2024, ghi nhận mức cao nhất từ trước đến nay; cán cân thương mại xuất siêu trên 20 tỷ USD. Xuất khẩu NLTS năm 2025 vượt mục tiêu 65 tỷ USD đề ra của Chính phủ.

Trong đó, xuất khẩu các mặt hàng nông sản vẫn giữ vai trò chủ lực khi mang về 37,25 tỉ USD (tăng gần 14%), sản phẩm chăn nuôi đạt 628 triệu USD (tăng hơn 17%), xuất khẩu lâm sản và thủy sản cũng đều lập kỷ lục mới khi đạt lần lượt 18,5 tỉ USD (tăng gần 7%) và 11,32 tỉ USD (tăng gần 13%), đầu vào sản xuất đạt 2,38 tỉ USD (tăng 27%), muối đạt 12,1 triệu USD (tăng 85%).

Về thị trường, châu Á vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của các mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam với thị phần chiếm 42%. Tiếp theo là châu Mỹ và châu Âu với thị phần lần lượt là 23,5% và 15,6%. So với cùng kỳ năm trước, giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đi các thị trường đều tăng, trong đó tăng mạnh nhất là châu Âu (46%), tiếp đến là châu Mỹ (18,7%).



Năm 2025 tiếp tục duy trì 10 mặt hàng trên 1 tỷ USD, trong đó 3 nhóm (cà phê, rau quả, gỗ và sản phẩm gỗ) vượt 8 tỷ USD, chiếm gần 50% kim ngạch toàn ngành; trong đó, điểm sáng là các ngành cà phê, rau quả, hạt điều và hạt tiêu

+ Cà phê: Cà phê là mặt hàng chủ lực tăng trưởng mạnh nhất trong năm 2025. Xuất khẩu cà phê năm 2025 đạt mức kỷ lục 1,5 triệu tấn, tương đương 8,6 tỷ USD, tăng mạnh cả về lượng và giá trị so với năm trước (+13,1% về lượng và +52,5% về giá trị), nhờ giá xuất khẩu tăng mạnh (+34,8%). Tuy nhiên, trong tháng cuối năm, giá cà phê trong nước và thế giới giảm do áp lực bán của nhà đầu tư khi thị trường bước vào kỳ nghỉ lễ, khiến thanh khoản suy giảm. Dự báo, mức tồn kho thấp và nguồn cung chưa cải thiện rõ rệt được kỳ vọng sẽ hỗ trợ giá từng bước hồi phục trong thời gian tới. Lượng tồn kho cuối kỳ được dự báo sẽ giảm năm thứ 5 liên tiếp, xuống chỉ còn 20,1 triệu bao trong niên vụ 2025/2026.

+ Hàng rau quả: Tháng 12/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam ước đạt khoảng 800 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu cả năm lên hơn 8,5 tỷ USD, tăng gần 20% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là cột mốc đáng chú ý của ngành rau quả trong bối cảnh năm 2025 ghi nhận nhiều thách thức, khi các thị trường lớn như Trung Quốc và Liên minh châu Âu tăng cường hàng rào kỹ thuật, trong khi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ có nhiều biến động. Về cơ cấu mặt hàng, nhóm trái cây chủ lực tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, trong đó sầu riêng dẫn đầu với kim ngạch 3,65 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 47,06% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả trong 11 tháng năm 2025. Kim ngạch xuất khẩu hầu hết các loại trái cây và rau củ khác đều tăng so với cùng kỳ, ngoại trừ thanh long, mít và nhãn. Đáng chú ý, nhiều mặt hàng, bao gồm trái cây tươi, đông lạnh và chế biến, ghi nhận mức tăng trưởng hai đến ba con số, phản ánh xu hướng mở rộng thị trường và đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm xuất khẩu của ngành rau quả Việt Nam.

+ **Hạt tiêu:** Năm 2025 ghi nhận kỷ lục mới của xuất khẩu hồ tiêu. Kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 1,6 tỷ USD, tăng 24,9% so với cùng kỳ, nhờ giá xuất khẩu tăng cao (+28,3%). Bước sang năm 2026, xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, nhưng động lực tăng trưởng có sự phân hóa rõ hơn. Mặt bằng giá hồ tiêu thế giới nhiều khả năng vẫn ở mức cao so với năm 2025, nhờ triển vọng nguồn cung suy giảm tại các quốc gia sản xuất chủ chốt. Tại Ấn Độ, thời tiết bất lợi và sâu bệnh khiến sản lượng niên vụ 2025–2026 ước giảm xuống khoảng 85.000 tấn; trong khi tại Indonesia, mưa thất thường làm chậm thu hoạch và ảnh hưởng chất lượng. Ở Việt Nam, mưa lũ cuối năm tại Tây Nguyên được dự báo sẽ tác động tiêu cực đến sản lượng vụ thu hoạch tháng 3/2026. Trong khi đó, nhu cầu thị trường được kỳ vọng tiếp tục tăng nhờ quy mô dân số toàn cầu mở rộng và sự phục hồi kinh tế tại các thị trường lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ, qua đó hỗ trợ triển vọng xuất khẩu hồ tiêu trong năm 2026.

+ **Hạt điều:** Tháng 12/2025, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam duy trì kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào thành tựu xuất khẩu NLTS đạt mốc 70 tỷ USD trong năm 2025. Theo ước tính, sản lượng xuất khẩu hạt điều đạt khoảng 65 nghìn tấn, kim ngạch đạt 441 triệu USD, tăng mạnh 19,8% về lượng và 21,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Lũy kế cả năm 2025, xuất khẩu hạt điều đạt 762 nghìn tấn, tương đương 5,2 tỷ USD, tăng 5,0% về lượng và tăng 19,6% về giá trị so với 2024. Giá xuất khẩu hạt điều bình quân tháng 12/2025 ước đạt khoảng 6.785 USD/tấn, giảm nhẹ so với tháng trước do nhu cầu tại một số thị trường lớn như Hoa Kỳ và EU chững lại. Tuy nhiên, mặt bằng giá vẫn cao hơn cùng kỳ năm trước, góp phần duy trì kim ngạch xuất khẩu ở mức khá. Trong cả năm 2025, dù thị trường điều thế giới chịu tác động từ biến động nhu cầu, chi phí đầu vào và logistics, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng ổn định nhờ lợi thế chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng tiêu chuẩn thị trường cao cấp.

+ **Gỗ và sản phẩm gỗ:** Gỗ và sản phẩm gỗ vẫn là nhóm mặt hàng chủ lực của xuất khẩu NLTS Việt Nam, đóng góp 24,7% trong tổng giá trị 70,09 tỷ USD xuất khẩu toàn ngành năm 2025. Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả năm ước đạt 17,3 tỷ USD, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng được ghi nhận tại hầu hết các thị trường chính, ngoại trừ Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ và Pháp. Triển vọng năm 2026 được đánh giá vẫn khả quan khi thị trường chủ lực là Hoa Kỳ (chiếm khoảng 56% thị phần) được dự báo có nhu cầu tăng dần, phù hợp với đà phục hồi và tăng trưởng chung của ngành sản xuất. Bên cạnh yếu tố cầu thị trường, các điều chỉnh chính sách thương mại từ phía Hoa Kỳ cũng góp phần củng cố triển vọng xuất khẩu của ngành gỗ Việt Nam trong thời gian tới. Cụ thể, trong bối cảnh xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ vẫn duy trì xu hướng tăng tích cực trong năm 2025, quyết định lùi thời điểm tăng thuế của Tổng thống Donald Trump (ký ngày 31/12/2025) đối với một số sản phẩm gỗ thành phẩm như ghế bọc nệm, tủ bếp và tủ nhà tắm từ ngày 1/1/2026 sang 1/1/2027. Quyết định này được đánh giá có tác động tích cực, giúp doanh nghiệp tránh cú sốc thuế ngay từ đầu năm, qua đó duy trì đơn hàng, ổn định giá bán và có thêm thời gian điều chỉnh chiến lược thị trường.

+ **Thủy sản:** Xuất khẩu thủy sản trong tháng 12/2025 ước đạt 1 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu cả năm 2025 lên 11,317 tỷ USD; tăng 12,7 % so với năm 2024. Trong năm 2025, ngành thủy sản tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những trụ cột quan trọng của nông nghiệp Việt Nam, với mức tăng trưởng ấn tượng khi cả sản lượng và kim ngạch xuất khẩu đều vượt mục tiêu đề ra. Kết quả này nhờ vào sự phục hồi của các thị trường chính, vai trò dẫn dắt của tôm và cá tra, và nỗ lực thích ứng của doanh nghiệp theo hướng sản xuất bền vững, ứng dụng công nghệ cao. Xét theo nhóm thị trường chủ lực, Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất, với kim ngạch 11 tháng đạt khoảng 2,077 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ, qua đó vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Về cơ cấu mặt hàng, tôm tiếp tục dẫn dắt kim ngạch toàn ngành với giá trị xuất khẩu năm 2025 ước đạt 4,645 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2024, nhờ nhu cầu phục hồi và danh mục sản phẩm đa dạng; Cá tra đạt kim ngạch 2,024 tỷ USD, tăng 8,2%, trong đó châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, giữ vai trò thị trường tiêu thụ chính. Dự báo, năm 2026, kim ngạch xuất khẩu có khả năng sẽ giảm

so với năm 2025 do doanh nghiệp thận trọng hơn khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ, trong bối cảnh các quy định kỹ thuật và rào cản thương mại tiếp tục siết chặt. Các mặt hàng chủ lực như tôm, cá ngừ, mực, bạch tuộc có nguy cơ sụt giảm mạnh, ảnh hưởng đến xuất khẩu, đòi hỏi phải có giải pháp tháo gỡ các rào cản thuế quan và kỹ thuật, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường.

+ **Sắn và các sản phẩm từ sắn:** Tháng 12/2025, xuất khẩu sắn và SP sắn của Việt Nam ước đạt 350 nghìn tấn, tương đương 126 triệu USD, đưa tổng xuất khẩu cả năm lên gần 4 triệu tấn, với kim ngạch 1,2 tỷ USD, tăng 51% về lượng và nhưng chỉ tăng 8,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng cao về khối lượng xuất khẩu sắn, tuy nhiên giá xuất khẩu chịu áp lực giảm mạnh, khiến giá trị tăng chậm. Giá xuất khẩu sắn bình quân năm 2025 ước đạt khoảng 317 USD/tấn, giảm 28% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường duy trì ở mức cao nhưng cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp buộc phải chấp nhận mức giá bán thấp để duy trì đơn xuất khẩu (*theo Bộ Công Thương*). Khối lượng xuất khẩu sang các thị trường lớn đều ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể: Trung Quốc (tăng 58,3%), Malaysia (tăng 247%).

+ **Sản phẩm chăn nuôi:** Năm 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển đổi rõ nét của ngành chăn nuôi Việt Nam từ mô hình nông hộ sang sản xuất công nghiệp, công nghệ cao và chuỗi giá trị khép kín. Về quy mô, Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm các quốc gia chăn nuôi lớn trên thế giới. Về xuất khẩu, năm 2025, xuất khẩu gia cầm, trứng và sản phẩm chế biến đạt 1,3-1,5 tỷ USD, tăng 12-15%, trong khi thịt lợn và phụ phẩm đạt khoảng 0,8-1,0 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, Việt Nam vẫn nhập khẩu lớn ngô, đậu tương cho thức ăn chăn nuôi, cùng thịt bò và thịt gà từ Mỹ, Brazil, Nga và Úc. Năm 2026 được kỳ vọng là giai đoạn ổn định hóa và tái tăng trưởng, trong đó gia cầm dẫn dắt, còn thịt lợn, thịt bò phục hồi có chọn lọc và phụ thuộc chặt chẽ vào kiểm soát dịch bệnh.

+ **Cao su:** Xuất khẩu cao su tháng 12/2025 ước đạt 200 nghìn tấn, với giá trị đạt 337 triệu USD, giảm 15,8% về lượng và 25,4% về giá trị, đánh dấu tháng sụt giảm thứ 4 liên tiếp so với cùng kỳ năm trước. Luỹ kế cả năm 2025, xuất khẩu cao su ước đạt khoảng 1,9 triệu tấn, kim ngạch đạt 3,2 tỷ USD, giảm lần lượt 7,4% về lượng và 5,0% về giá trị so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là khối lượng xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chính đều suy giảm. Tuy nhiên, mức giảm về kim ngạch thấp hơn so với sản lượng nhờ giá xuất khẩu bình quân tăng nhẹ 2,6%. Trong thời gian tới, xuất khẩu cao su được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều áp lực, trong bối cảnh tiêu thụ cao su toàn cầu có xu hướng chậm lại theo nhận định của ANRPC. Đáng chú ý, tại Trung Quốc – thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới – doanh số ô tô, lĩnh vực sử dụng cao su chủ yếu, đang suy yếu. Bên cạnh đó, xu hướng đa dạng hóa nguồn cung và gia tăng nhập khẩu từ nhiều quốc gia khác nhau của Trung Quốc cũng khiến cạnh tranh gia tăng, tạo thêm sức ép đối với hoạt động xuất khẩu cao su của Việt Nam.

+ **Gạo:** Tháng 12/2025, xuất khẩu gạo của Việt Nam ước đạt 320 nghìn tấn, tương đương 166 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu gạo cả năm lên hơn 4 tỷ USD. So với cùng kỳ năm 2024, xuất khẩu gạo giảm cả về sản lượng và giá trị (lần lượt là -13,1% và -29,1%). Trong năm 2025, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam chịu sức ép lớn từ xu hướng tăng cường tự chủ lương thực tại các thị trường nhập khẩu truyền thống, như là Philippines (giảm 24,9% về sản lượng và 40,1% về kim ngạch trong 11 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước do việc áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu của nước này), Indonesia (giảm 96,38%), Malaysia (giảm 33,1%). Sự dịch chuyển của một số thị trường mới nổi như Ghana, Bờ Biển Ngà và Trung Quốc vẫn chưa đủ lớn để bù đắp sự sụt giảm đáng kể này. Năm 2026 được dự báo tiếp tục là giai đoạn nhiều thách thức đối với ngành gạo khi các thị trường lớn đồng loạt siết nhập khẩu và điều chỉnh chính sách thương mại. Việc Indonesia ngừng nhập khẩu gạo và Philippines tăng thuế, đồng thời giảm phụ thuộc vào gạo Việt Nam, sẽ làm gia tăng cạnh tranh và rủi ro cho xuất khẩu gạo trong thời gian tới.

+ **Chè:** Xuất khẩu chè năm 2025 chịu áp lực cạnh tranh gia tăng tại các thị trường truyền thống, đồng thời đối mặt với nhu cầu tiêu thụ suy yếu tại một số khu vực. Ước tính cả năm 2025, xuất khẩu chè đạt khoảng 135 nghìn tấn, tương đương 234 triệu USD, giảm 8,5% về lượng và giảm 8,8% về giá trị so với năm 2024. Về thị trường, xuất khẩu chè ghi nhận tăng trưởng tại một số thị trường như Trung Quốc, Malaysia, Ấn Độ và Ả Rập Xê Út, trong khi xuất khẩu sang các thị trường truyền thống hoặc có quy mô lớn như Đài Loan, Pakistan, Hoa Kỳ và Nga lại sụt giảm. Theo dự báo của Bộ Công Thương, trong thời gian tới, xuất khẩu chè được kỳ vọng duy trì đà phục hồi nhẹ nhờ nhu cầu cải thiện tại châu Á và Trung Đông. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng mạnh vẫn hạn chế do cạnh tranh về giá từ Kenya và Sri Lanka, cũng như nhu cầu suy yếu tại một số thị trường chủ lực. Xuất khẩu dự kiến chỉ tăng ở mức thấp, tập trung vào các thị trường có sức mua ổn định như Đài Loan, Trung Quốc, Malaysia và khu vực Trung Đông.